

Bản án số: 40/2023/DS-ST

Ngày: 17-7-2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân
2. Ông Nguyễn Quốc Hoàng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á Châu (Viết tắt ACB)**

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiên P, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá L, nhân viên xử lý nợ (Có mặt)
(Theo văn bản ủy quyền số 798/UQ-QLN.23 ngày 10/5/2023)

Bị đơn:

1/. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 66 Trần P, phường Vĩnh Th, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

2/. **Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 66 Trần P, phường Vĩnh Th, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích Th, Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Bích Th**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Số 66 Trần P , phường Vĩnh Th , thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Bá L trình bày:**

1/. ACB cấp tín dụng cho ông Trần Văn H căn cứ theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân do ông Trần Văn H ký ngày 02/11/2021 cụ thể: Số thẻ tín dụng: 9704163104046376, ngày cấp 18/12/2021, hiệu lực thẻ 18/12/2024. Hạn mức thẻ 70.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, ông Trần Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ACB. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa 2 bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn. Đến ngày 5/10/2022 ACB đã chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng số 9704163104046376.

Tính đến ngày 17/7/2023 ông Trần Văn H còn nợ ACB các khoản sau:

- Vốn gốc: 72.334.905 đồng
- Lãi quá hạn: 12.956.889 đồng.
- Tổng cộng: 85.291.794 đồng.

2/. ACB cấp tín dụng cho Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H căn cứ hợp đồng tín dụng số KIG.DN.1466.060421 ngày 13/4/2021 cụ thể:

- Số tiền vay: 5.000.000.000 đồng
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động buôn bán vàng trang sức, đá quý và cầm đồ.
- Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày 13/4/2021.

3/. ACB cấp tín dụng cho Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H căn cứ hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 05/5/2021. Cụ thể:

- Số thẻ tín dụng: 4229240000016526, ngày cấp 05/5/2021, hiệu lực thẻ 05/5/2024. Hạn mức thẻ 50.000.000 đồng.

- Số thẻ tín dụng: 4229240000016500, ngày cấp 05/5/2021, hiệu lực thẻ 05/5/2024. Hạn mức thẻ 50.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng. Công ty Trần H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ACB. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa 2 bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì:

- Ngày 14/7/2022, ngày 15/7/2022, ngày 18/7/2022, ngày 19/7/2022, ngày 20/7/2022, ngày 29/7/2022, ngày 20/9/2022, ngày 23/9/2022, ngày 24/9/2022 ACB đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ nợ gốc chưa trả cho 10 khách nhận nợ số 352426149, 352517789, 352711859, 352770909, 352771119, 352888669, 353930309, 357496369, 357696109, 357760649, do các khoản vay lần lượt đáo hạn vào ngày 13/7/2022,

14/7/2022, 17/7/2022, 18/7/2022, 19/7/2022, 28/7/2022, 19/9/2022, 22/9/2022, 23/9/2022 nhưng Công ty Trần H không thanh toán hết nợ cho ACB.

- Ngày 20/9/2022 ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số tiền chưa trả của 02 Khế ước nhận nợ số 358658539 và 359307529.

- Ngày 22/8/2022 ACB đã chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với các thẻ tín dụng 4229240000016526 và 4229240000016500.

Tính đến ngày 17/7/2023 Công ty Trần H còn nợ ACB các khoản sau:

* Khế ước nhận nợ:

- Vốn gốc: 5.000.000.000 đồng
- Lãi trong hạn: 63.025.396 đồng
- Lãi quá hạn: 629.061.904 đồng
- Phạt chậm trả lãi: 6.120.880 đồng
- Tổng cộng: 5.698.208.180 đồng.

* Thẻ tín dụng 4229240000016526:

- Vốn gốc: 55,260.007 đồng
- Lãi quá hạn: 19.387.140 đồng
- Tổng cộng 74.647.147 đồng.

* Thẻ tín dụng 4229240000016500:

- Vốn gốc: 51,200.989 đồng
- Lãi quá hạn: 17.644.170 đồng
- Tổng cộng: 68.845.159 đồng.

Tất cả các khoản vay trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

- Thẻ chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 254, tờ bản đồ số 53, địa chỉ 66 Trần P, phường Vĩnh T, Rạch Giá, Kiên Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Bích Th theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 539966 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 01/3/2012.

- Bảo lãnh của bên thứ 3 theo giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 13/4/2021.

Nay ACB khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H phải trả tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 17/7/2023 bao gồm: Nợ gốc: 72.334.905 đồng, nợ lãi: 12.956.889 đồng, tổng cộng: 85.291.794 đồng.

Đồng thời, ACB khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H phải trả tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 17/7/2023 bao gồm:

- Vốn gốc: 5.106,460.996 đồng.
- Lãi trong hạn: 63.025.396 đồng
- Lãi quá hạn: 666.093.214 đồng
- Phạt chậm trả lãi: 6.120.880 đồng

Tổng cộng: 5.841.700.486 đồng.

Ông Trần Văn H và Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 18/7/2023 đến ngày trả hết nợ.

Nếu ông Trần Văn H và Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Ngoài ra bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 13/4/2021.

*** Bị đơn ông Trần Văn H và Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H:** Không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án; Tại phiên tòa ông Trần Văn H vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích Th:** Không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án; Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu:**

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, 92 BLTTDS năm 2015, Điều 299, 319, 323, 466, 463, 470 BLDS năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H phải trả số tiền nợ gốc theo các khế ước nhận nợ là 5.000.000.000 đồng, tiền nợ gốc được cấp thông qua hai thẻ tín dụng là 106.460.996 đồng, tổng tiền nợ lãi suất theo các số tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 17/7/2023 là 735.239.490 đồng. Ông Trần Văn H phải trả số tiền nợ gốc theo hợp đồng thẻ tín dụng là 72.334.905 đồng, tiền nợ lãi suất tính đến ngày 17/7/2023 là 12.956.889 đồng và ông Huy, Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận giữa ông Trần Văn H, Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H với Ngân hàng TMCP Á Châu từ ngày 18/7/2023 cho đến khi ông Huy, Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu. Trường hợp bị đơn không

thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thanh toán nợ vay. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về số tiền nợ theo khởi kiện của nguyên đơn chưa được bị đơn thừa nhận tại Tòa. Tuy nhiên, căn cứ vào những văn bản có chữ ký và ghi họ tên đầy đủ của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/01/2021 và ngày 01/12/2021; Khế ước nhận nợ số 352426149 ngày 13/01/2022, số 352517789 ngày 14/01/2022, số 352711859 ngày 17/01/2022, số 352770909 và số 352771119 cùng ngày 18/01/2022, số 352888669 ngày 19/01/2022, số 353930309 ngày 28/01/2022, số 353930309 ngày 19/3/2022, số 357696109 ngày 22/3/2022, số 357760649 ngày 23/3/2022, số 358658539 ngày 04/4/2022, số 359307529 ngày 12/4/2022; Hợp đồng thế chấp số KIG.BĐCN.324.101121 ngày 01/12/2021 và số KIG.BĐDN.72.060421 ngày 13/4/2021 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số KIG.BĐDN.72.060421/SĐBS-01 ngày 01/12/2021; Hợp đồng tín dụng số KIG.DN.1466.060421 ngày 13/4/2021 chứng tỏ bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có vay vốn và đã nhận tiền vay từ ngân hàng. Qua xem xét bảng kê lịch trả nợ của Ngân hàng thì đến ngày 14/7/2022, ngày 15/7/2022, ngày 18/7/2022, ngày 19/7/2022, ngày 20/7/2022, ngày 29/7/2022, ngày 20/9/2022, ngày 23/9/2022 và ngày 24/9/2022 ACB đã chuyển toàn bộ số nợ gốc của 10 khế ước nhận nợ chuyển sang quá hạn. Ngày 22/8/2022 ACB đã chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với các thẻ tín dụng số 4229240000016526 và 4229240000016500; Ngày 5/10/2022 ACB đã chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với các thẻ tín dụng số 9704163104046376.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch theo hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, bị đơn đã nhận tài sản thì phải

có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay vốn gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số KIG.DN.1466.060421 ngày 13/4/2021 và hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử căn cứ Điều 299, 323, 317, 463 BLDS năm 2015 và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Văn H phải trả tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 17/7/2023 bao gồm: Nợ gốc: 72.334.905 đồng, nợ lãi: 12.956.889 đồng, tổng cộng: 85.291.794 đồng.

Đồng thời, buộc Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H phải trả tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 17/7/2023 bao gồm: Nợ gốc: 5.106.460.996 đồng; Lãi trong hạn: 63.025.396 đồng; Lãi quá hạn: 666.093.214 đồng; Phạt chậm trả lãi: 6.120.880 đồng; Tổng cộng: 5.841.700.486 đồng.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn, căn cứ quy định tại các Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn cụ thể như sau: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không trả số nợ trên, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá phát mãi đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 254, tờ bản đồ số 53, địa chỉ 66 Trần P, phường Vĩnh T, Rạch Giá, Kiên Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Bích Th theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 539966 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 01/3/2012 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Về trách nhiệm bảo lãnh: Căn cứ theo giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 01/12/2021 theo đó bên bảo lãnh (Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H) đồng ý trả thay cho bên được cấp tín dụng (Trần Văn H) các khoản nợ của bên được cấp tín dụng với ACB khi bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Đồng thời, Căn cứ theo giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 13/4/2021 theo đó bên bảo lãnh (ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Bích Th) đồng ý trả thay cho bên được cấp tín dụng (Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H) các khoản nợ của bên được cấp tín dụng với ACB khi bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về trách nhiệm bảo lãnh là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 335, 336, 339, 342 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bị đơn còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng Hợp đồng cấp tín dụng số KIG.DN.1466.060421 ngày 13/4/2021 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 18-7-2023 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng cho đến nay vẫn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án,

Buộc Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H phải nộp án phí số tiền 113.841.700 đồng: {112.000.000 đồng + (0,1% x 1.841.700.486 đồng)}.

Buộc ông Trần Văn H phải nộp án phí số tiền 4.264.589 đồng: (85.291.794 đồng x 5%).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 1.835.000 đồng theo biên lai thu số 0007176, ngày 06-3-2023 và số tiền 56.660.000 đồng theo biên lai thu số 0007177, ngày 06-3-2023 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26; 35; 39; khoản 2 Điều 91; 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Điều 233; 266; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 299, 319, 323, 317, 463, 466, 470, 335, 336, 339, 342 BLDS năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Trần Văn H, Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích Th.

2. Buộc Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H phải trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu tổng số tiền 5.841.700.486 đồng (Năm tỷ tám trăm bốn mươi một triệu bảy trăm ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng) bao gồm (Nợ gốc: 5.106,460.996 đồng; Lãi trong hạn: 63.025.396 đồng; Lãi quá hạn: 666.093.214 đồng; Phạt chậm trả lãi: 6.120.880 đồng).

3. Buộc ông Trần Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu tổng số tiền 85.291.794 đồng (Tám mươi lăm triệu hai trăm chín mươi một ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng) bao gồm (Nợ gốc: 72.334.905 đồng, nợ lãi: 12.956.889 đồng).

4. Đồng thời bị đơn còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng số KIG.DN.1466.060421 ngày 13/4/2021 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 18-7-2023 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

5. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không trả, hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá phát mãi đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 254, tờ bản đồ số 53, địa chỉ 66 Trần P, phường Vĩnh T, Rạch Giá, Kiên Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Bích Th theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 539966 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 01/3/2012 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

6. Sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà bị đơn không thanh toán đủ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu thì bên bảo lãnh là Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho ông Trần Văn H theo giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 01/12/2021; Đồng thời bên bảo lãnh là ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Bích Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H theo giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 13/4/2021.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc Công ty TNHH MTV tiệm vàng Trần H phải nộp án phí số tiền 113.841.700 đồng.

Buộc ông Trần Văn H phải nộp án phí số tiền 4.264.589 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 1.835.000 đồng theo biên lai thu số 0007176, ngày 06-3-2023 và số tiền 56.660.000 đồng theo biên lai thu số 0007177, ngày 06-3-2023 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

8. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;*
- *Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA